TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2026/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số I đường T, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 077089000***)

- *Bị đơn:* Bà Diệp Thị Vi V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 075186008***)

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Diệp Thị Vi V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Diệp Thị Vi V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Diệp Thị Vi V có hai con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 23/12/2014 và cháu Nguyễn Diệp Trúc C, sinh ngày 05/12/2019.

Khi ly hôn, theo sự thỏa thuận của đương sự giao hai con chung Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Diệp Trúc C cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Diệp Thị Vi V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008163, ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Như vậy, ông T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV12- TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV12- TPHCM;
- UBND phường Bà Rịa (Giấy CNKH số 096, ngày 30/9/2013- trước là P. Phước Nguyên);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa